TÒA ÁN ND HUYỆN C.H. **TỈNH T.Q.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/HSST
Ngày 09/01/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C.H.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Hữu Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Mạnh Hùng……..

2. Bà Tưởng Thị Thu…….

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.H..

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C.H. tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Việt Hưng , Kiểm sát viên VKSND huyện C.H.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C.H., xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSST ngày 17 tháng 01năm 2018 và Quyết định đưa vuán ra xét xử số 03/2018/HSST-QĐ ngày 23/01/2018, đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Ma Văn Kh.,** sinh 25/02/ 1991; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: thôn V.A., xã Th.B., huyện L.B., tỉnh T.Q.;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 12/12;
- Bố đẻ: Ma văn Đ., sinh năm 1962, Nghề nghiệp Làm ruộng
- Mẹ đẻ: Ma Thị Đ1., sinh năm 1968; Nghề nghiệp: Làm ruộng.
- Cùng trú tại: thôn V.A., xã Th.B., huyện L.B., tỉnh T.Q.;
- Anh, chị, em ruột: Có 03 anh chị em, bị can là thứ nhất;
- Vợ, con: chưa có;
- Tiền án: Không.
- Tiền sự: có 01 tiền sự.

Quyết định xử phạt hành chính số 46/QĐ-XPVPHC ngày 26/7/2017 của Hạt kiểm lâm huyện C.H. xử phạt Ma Văn Kh. 6.000.000đ (sáu triệu đồng) về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép (gỗ nghiến nhóm IIa khối lượng là 0,028m^3), đã nộp phạt xong ngày 06/10/2017.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị caó hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/10/2017, Ma Văn Kh. điều khiển xe môtô BKS 22B1 - 465.84 đến chân núi khu vực Phai Chùa thuộc thôn V.A., xã Th.B., huyện L.B., tỉnh T.Q., gặp một người đàn ông đang gùi 08 đoạn gỗ nghiến tròn kích thước 35cm x 05cm (thớt nghiến) từ trên núi xuống, Ma Văn Kh. hỏi người đàn ông đó và mua được 08 đoạn gỗ tròn trên với giá 720.000đ (bảy trăm hai mươi nghìn đồng) sau khi mua được gỗ, Ma Văn Kh. dùng xe môtô chở về nhà cất giấu.

Khoảng 12 giờ ngày ngày 01/11/2017 Ma Văn Kh. để 06 đoạn gỗ vào một chiếc bao tải dứa mầu vàng buộc lên yên xe môtô BKS 22B1- 465.84, 02 đoạn còn lại Ma Văn Kh. để vào một chiếc túi xách mầu đen để lên bụng xe và điều khiển xe chở 08 đoạn gỗ đi thị trấn V.L, huyện C.H. để tiêu thụ, khi đến đèo Phiêng Làng thuộc thôn Bản Đồn, xã Minh Quang, huyện C.H., Ma Văn Kh. bị tổ công tác Trạm kiểm lâm cửa rừng P.S, huyện C.H. phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ tang vật và phương tiện vận chuyển.

Tại biên bản xác định loại, nhóm thực vật rừng ngày 04/12/2017 của Hạt kiểm lâm huyện C.H. xác định 08 đoạn gỗ do Ma Văn Kh. vận chuyển là gỗ Nghiến nhóm IIa.

Tại kết luận định giá tài sản số 97/KL-TĐG ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C.H. kết luận 08 đoạn gỗ Nghiến xẻ nhóm IIa, có khối lượng 0,032m^3 trị giá 368.000đ (Ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Trước cơ quan điều tra, Ma Văn Kh. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị can được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội qua tang, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 03/QĐ-KSĐT ngày 16/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện C.H. đã truy tố Ma Văn Kh. về tội: Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ Luật Hình sự năm 1999..

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C.H. vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử Ma Văn Kh. về tội: Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ Luật Hình sự năm 1999..

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, Điều 31 Bộ Luật Hình sự năm 1999; Khoản 1 Điều 38; Khoản 3 Điều 7; đoạn 1 Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2017.

Xử phạt các bị cáo Ma Văn Kh.: từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ và phải chịu án phí theo quy định, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng:

- Trả lại cho Ma Văn Kh. 01 xe môtô BKS 22B1- 465.84,

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 08 đoạn gỗ Nghiến có tổng khối lượng là 0,032m^3; tịch thu tiêu hủy các tang vật còn lại.

-Bị cáo phải chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện C.H. xét thấy:

(1)Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

(2) Về áp dụng pháp luật: tại Cáo trạng số 03/QĐ-KSĐT ngày 16/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện C.H. đã truy tố Ma Văn Kh. về tội: Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ Luật Hình sự năm 1999. Khi so sánh pháp luật, do điều 232 BLHS năm 2015 có mức hình phạt nhẹ nhất cao hơn và mức phạt tiền cao hơn so với Điều 175 BLHS 1999, nên xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 175 BLHS 1999 là đúng pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo Ma Văn Kh. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị can Ma Văn Kh. còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

(3) Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự BLHS 1999.

(4) Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Ma Văn Kh. khai báo thành khẩn, nhận tội; tuy nhân thân có tiền sự nhưng đã là tình tiết định tội nên không sử dụng để đánh giá nhân thân; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại đoạn 1 điểm s và điểm i khoản 1 điều 51 BLHS 2015.

Trong vụ án này, bị cáo vận chuyển khối lượng gỗ thấp hơn rất nhiều so với mức tối thiểu bị coi là phạm tội quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 BLHS 2017 và so với mức tối đa xử phạt vi phạm hành chính để xử lý về hình sự theo điều 175 BLHS 1999 và không có các tình tiết tăng nặng hình phạt, nên mức độ

phạm tội của bị cáo để áp dụng hình phạt được coi là tương đương với mức thấp nhất của khung hình phạt, tuy nhiên, do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, điều kiện khó khăn, nên không áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, mà phải áp loại hình phạt cải tạo không giam giữ của khung hình phạt mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên không khấu trừ thu nhập như quy định tại khoản 3 Điều 31 BLHS 1999(Điều 36 BLHS 2015) và không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 175 BLHS 1999.

(5) Về vật chứng: Hạt kiểm lâm huyện C.H. đã tạm giữ của Ma Văn Kh. 01 xe môtô BKS 22B1- 465.84, 08 đoạn gỗ Nghiến có tổng khối lượng là 0,032m^3. Các vật chứng trên Hạt kiểm lâm huyện C.H. đã giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C.H. và đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C.H. quản lý tại Biên bản giao nhận ngày 17/01/2018.

Xét thấy: 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 22B1-46584, đã được dùng một lần vào việc phạm tội, nhưng không được cấu trúc riêng cho việc phạm tội, còn là phương tiện sử dụng vào mục đích khác, đăng ký xe chưa mang tên Ma Văn Kh., gia đình bị cáo neo đơn, thuộc diện hộ nghèo cư trú tại vùng khó khăn, nên không tịch thu mà trả lại nguyên trạng cho bị cáo.

- 01 giấy phép lái xe mô tô số AQ691xxx, mang tên Ma Văn Kh. và 01 giấy chứng nhận Đăng ký xe mô tô, xe máy số 048xxx, mang tên Lý Văn T, biển đăng ký 22B1-4xxxx, do không cấm sử dụng đối với bị cáo nên tuyên trả cho bị cáo sử dụng.

- 01 túi xách màu đen cũ; 01 bao tải dứa cũ tịch thu tiêu hủy.

- 08 đoạn gỗ, đã xác định là gỗ Nghiến, khối lượng 0,032m^2 tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi, nhưng gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 175 BLHS.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1, Điều 175, Điều 31 Bộ Luật Hình sự năm 1999, Khoản 3 Điều 7; đoạn 1 điểm s, điểm i Khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo bị cáo **Ma Văn Kh.** phạm tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng.Bộ Luật Hình sự năm 1999

- Xử phạt: **Bị cáo Ma Văn Kh.** : 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ.

Miễn nộp tiền khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với Ma Văn Kh..

Giao cho UBND xã Th.B., huyện L.B., tỉnh T.Q. quản lý, theo dõi thi hành án theo quy định tại Điều 18, Luật thi hành án Hình sự.

Thời hạn thi hành hình phạt tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14

- Bị cáo Ma Văn Kh. phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:

- Áp dụng: điểm m khoản 2 Điều 61 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên toà. có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/02/2018).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh,huyện ;
- Công an huyện;
- Thi hành án huyện;
- Sở tư pháp;
- Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tinhTQ;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Hữu Việt